TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20/02/2019.
"V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huệ.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Mạnh Dũng.
2. Ông Nguyễn Quang Liêu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lường Văn Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

***- Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên toà*:** Ông Lương Xuân Duyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 447/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018, về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Tr; Sinh năm 1986 (có mặt).
HKTT: Thôn Đ, xã ĐN, huyện B, tỉnh B.
Nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ, huyện B, tỉnh B.

2. *Bị đơn*: Anh Vũ Văn H; Sinh năm 1978 (vắng mặt).
HKTT: Thôn Đ, xã ĐN, huyện B, tỉnh B.
Nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ, huyện B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/10/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Tr trình bày: Chị và anh H tự nguyện tìm hiểu và chung sống từ đầu năm 2003 nhưng không đăng ký kết hôn; đến đầu năm 2018 đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã ĐN, huyện B cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau về tính cách, anh H không chăm lo cuộc sống gia đình, hay bài bạc bạc nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh H nhiều lần bạo lực với chị. Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng kéo dài liên tục, đến nay không còn tình cảm với nhau, đã được đã được hai bên gia đình khuyên can nhưng không thành. Nay chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh H. Chị và anh H có 02 con chung là Vũ Anh K, sinh ngày

10/12/2003 và Vũ Nhật Thiên D, sinh ngày 23/01/2017. Chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung Vũ Nhật Thiên D, anh H nuôi dưỡng con chung Vũ Anh K, không yêu cầu ai phải cấp dưỡng cho ai. Chị không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Qúa trình giải quyết vụ án bị đơn Vũ Văn H trình bày: Anh xác nhận về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn như chị Tr trình bày là đúng; xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian sống ly thân như chị Tr trình bày là đúng. Nay chị Tr yêu cầu ly hôn anh thấy mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn nên anh đồng ý ly hôn với chị Tr. Xác nhận có 02 con chung như chị Tr trình bày là đúng, anh và chị Tr đã thỏa thuận anh nuôi dưỡng con chung Vũ Anh K, chị Tr nuôi dưỡng con chung Vũ Nhật Thiên D như ý kiến của chị Tr và ý kiến của cháu K; không yêu cầu ai pH cấp dưỡng cho ai. Anh không yêu cầu giải quyết về tài sản, nợ chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trình bày ý kiến, quan điểm về vụ án: Về tố tụng, việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đảm bảo thủ tục tố tụng; Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh H là tự nguyện chung sống viới nhau từ năm 2003 nhưng không đăng ký kết hôn, đến năm 2018 anh Hải với chị Tr mới đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân xã ĐN, huyện B, tỉnh B cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 47, ngày 10/5/2018. Như vậy, kể từ ngày 10/5/2018 quan hệ hôn nhân giữa chị Tr với anh H được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai bên thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh H không chăm lo cuộc sống gia đình, thường tham gia đánh bài ăn tiền, đã từng bị Tòa án xử 06 tháng tù cho hưởng án treo theo Bản án số 99/2018/HSST ngày 10/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh B. Vì vậy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không thành; Khoảng giữa tháng 10/2018 chị Tr và anh H sống ly thân cho đến nay, Tòa án đã hòa giải nhưng anh H và chị Tr cương quyết đề nghị được ly hôn, không đoàn tụ gia đình. Tại phiên tòa chị Tr giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh H, anh H không tham gia phiên tòa mà đề nghị Tòa án xét xét xử vắng mặt. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị Tr đối với anh H là có căn cứ cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Chị Tr và anh H có 02 con chung là Vũ Anh K, sinh ngày 10/12/2003 và Vũ Nhật Thiên D, sinh ngày 23/01/2017. Chị Tr và anh H thống nhất chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Nhật Thiên D, anh Htrực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Anh K; Thỏa thuận giữa chị Tr và anh H phù hợp với nguyện vọng của con chung Vũ Anh K có nguyện vọng ở với anh H, nên cần giao cháu D cho chị Tr nuôi dưỡng, giao cháu K cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Tr và anh H không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ nuôi dưỡng con chung nên không đề cập.

[3] Về tài sản, nợ chung: Chị Tr và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các điều 35, 147, 171; Khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Tr được ly hôn với anh Vũ Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Nhật Thiên D, sinh ngày 23/01/2017 cho chị Lê Thị Tr trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; Giao con chung Vũ Anh K, sinh ngày 10/12/2003 cho anh Vũ Văn H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, đồng thời có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Tr phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0022446 ngày 30/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- UBND xã ĐN;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN VĂN HUỆ